

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố Cẩm Phả

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020-NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ khoa học và Công nghệ “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan chuyên môn về Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp Huyện”;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công Thương “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan chuyên môn về Công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương”;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh, cấp Huyện”;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Hướng dẫn số 1815/HD-SNN&PTNT-TCCB ngày 09/6/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật, an toàn vệ sinh thực phẩm cho phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) thuộc UBND cấp huyện;

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ Thành phố tại Tờ trình số 55/TTr-NV ngày 28/02/2024 và Báo cáo số 57/BC-TP ngày 29/02/2024 của Phòng Tư pháp Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Kinh tế Thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công thương; nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế Thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Khoa học và công nghệ, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Quảng Ninh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về lĩnh vực công thương

1.1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố: Dự thảo quyết định; Kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; Chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực công thương.

1.2. Trình Chủ tịch UBND Thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công.

1.3. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh theo lĩnh vực ngành Công Thương; Phối hợp tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - Kinh doanh thuộc lĩnh vực công

thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

1.4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

- Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo phân cấp, quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định;

- Tham mưu đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp;

- Là đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, tham mưu đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh và ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn;

- Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

1.5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

1.6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

1.7. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi việc thi hành pháp luật của các cơ sở thuộc lĩnh vực công thương.

1.8. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc lĩnh vực Công thương theo phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.9. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện tổ chức ký xác nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn

thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương sau đây: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao bì gói sẵn; Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

1.10. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố và UBND Tỉnh về an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao, quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao, quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý trên địa bàn Thành phố.

1.11. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm; vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

1.12. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thành phố.

1.13. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với Sở Công thương trong thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương trên địa bàn Thành phố.

1.14. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

1.15. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công thương cho cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.16. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công thương; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến lĩnh vực công thương theo thẩm quyền.

2. Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các nội dung nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định.

2.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo các văn bản về lĩnh vực, chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

2.4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn Thành phố.

2.5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra canh gác đê; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.6. Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

2.7. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

2.8. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nghề muối.

2.9. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

2.10. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố.

2.11. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố theo quy định.

2.12. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.13. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

2.14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho công chức cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.15. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.16. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn Thành phố.

3. Về lĩnh vực chăn nuôi và thú y, thủy sản

3.1. Giúp UBND Thành phố thực hiện công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản, thú y thủy sản trên địa bàn Thành phố.

3.2. Xây dựng Quy hoạch, kế hoạch phát triển chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn Thành phố; tổ chức, hướng dẫn thực hiện các văn bản về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổng kết đánh giá kế hoạch sản xuất, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản hàng năm.

3.3. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp xây dựng, trình UBND Thành phố bố trí kinh phí và tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật (kinh phí hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, hỗ trợ thiệt hại, kinh phí mua và bảo quản vắc xin, hóa chất khử trùng; hỗ trợ các lực lượng thực hiện công tác phòng chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, đào tạo tập huấn; thông tin tuyên truyền và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng chống dịch vật nuôi và thủy sản); Thực hiện thông kê đánh giá, hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật;

3.6. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố quyết định, công bố dịch bệnh động vật khi có đủ các

điều kiện theo khoản 2 Điều 26 Luật Thú y; công bố hết dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện theo khoản 1 Điều 31 Luật Thú y.

3.7. Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố ra quyết định thành lập đoàn công tác đi kiểm tra các hoạt động về sản xuất chăn nuôi, các hoạt động về thú y; tham gia, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y theo thẩm quyền;

3.8. Phối hợp với thanh tra chuyên ngành của Tỉnh thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y và thú y thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý.

3.9. Tham mưu UBND Thành phố văn bản chỉ đạo UBND các phường, xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác về chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản và thú y thủy sản trên địa bàn; Tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo, bố trí cán bộ chuyên môn để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

4.1. Giúp UBND Thành phố thực hiện công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn Thành phố.

4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng vụ, hàng năm và từng giai đoạn của thành phố; chủ trì thực hiện và tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất hàng vụ, hàng năm; Tổ chức thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất trồng trọt tập trung sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt; Thực hiện công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng trên địa bàn đồng thời hướng dẫn cơ cấu giống, sử dụng giống cây trồng; quản lý, khai thác có hiệu quả nguồn giống được công nhận; Thực hiện các tiêu chuẩn về giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; triển khai ứng dụng công nghệ, tiên bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn.

4.3. Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV theo dõi giám sát, nhận xét đánh giá kết quả khảo nghiệm thuốc BVTV, phân bón mới trên địa bàn Thành phố;

4.4. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh vật tư nông nghiệp: giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; Phối hợp với thanh tra chuyên ngành thực hiện công tác thanh tra về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn;

4.5. Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV thực hiện một số nhiệm vụ về công tác Kiểm dịch thực vật nội địa như: Quản lý giống cây trồng mới nhập khẩu; quản lý sinh vật có ích nhập nội; xây dựng vùng không nhiễm sinh vật gây hại; thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý ổ dịch, vùng dịch; quản lý vật thể nhiễm đối tượng KDTV đã xử lý tại cửa khẩu được đưa về sử dụng tại địa phương theo quy định hiện hành.

4.6. Báo cáo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền về dịch hại cây trồng phải công bố dịch; chủ động tham mưu, đề xuất phương án xử lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành và thẩm quyền được giao.

5. Về lĩnh vực chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối

5.1. Tổ chức kiểm tra, xếp loại, đánh giá, phân loại, định kỳ, đột xuất, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản và muối; điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố theo phân công, phân cấp;

5.2. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân công, phân cấp quản lý;

5.3. Tổ chức xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh theo quy định;

5.4. Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến, bảo quản, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản gắn với vùng nguyên liệu sản xuất và thị trường; Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy trình công nghệ, điều kiện an toàn sản xuất của các cơ sở chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và muối theo phân cấp;

5.5. Quản lý tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật;

5.6. Hướng dẫn công bố phù hợp về chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định;

5.7. Tham mưu UBND Thành phố tổ chức thanh kiểm tra liên ngành về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

5.8. Kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

5.9. Giám sát, kiến nghị các giải pháp, biện pháp thực hiện đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất sản phẩm nông, lâm, thủy sản không dùng làm thực phẩm (phi thực phẩm). Tổ chức kiểm tra, chứng nhận chất lượng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản phi thực phẩm;

5.10. Tham mưu, thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định;

5.11. Tổ chức điều tra, thống kê và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định;

5.12. Đề xuất các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý. Tham gia thẩm định các dự án quy hoạch, dự án đầu tư có liên quan đến nội dung đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn Thành phố.

4. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

4.1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố: Dự thảo Quyết định; Chương trình, Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trung hạn và hàng năm; Chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố; Tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định và phân cấp ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

4.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công.

4.3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được ban hành, phê duyệt; Thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.4. Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; Phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; Tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

4.5. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn Thành phố.

4.6. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp.

4.7. Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền và quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

4.8. Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân về khoa học và công nghệ trên địa bàn; quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn khác

5.1. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của phòng.

5.2. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5.3. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5.4. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và các sở ngành liên quan.

5.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Phòng Kinh tế Thành phố có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ (*Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo Quyết định về số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố*).

b) Trưởng phòng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Khoa học và công nghệ, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Quảng Ninh; báo cáo trước Hội đồng nhân dân, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố theo yêu cầu.

c) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng khi Trưởng phòng vắng mặt.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định.

2. Biên chế

Biên chế công chức của Phòng Kinh tế Thành phố được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính của Thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Kinh tế phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19/03/2024. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế Thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/h);
- Các sở, ngành: Nội vụ, Tư pháp, Công thương; NN&PTNT, Khoa học CN, Văn phòng điều phối NTM QN (b/c);
- TT.Thành uỷ, TT.HĐND TP (b/c);
- Đảng uỷ CQCQ Thành phố (đ/b);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các phòng, ngành, đơn vị thuộc Thành phố;
- Công TTĐT Thành phố (Đăng tin);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Lê Hưng